

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập;  
trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập,  
tự thực ở địa bàn có khu công nghiệp, tỉnh Bình Phước  
từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2024 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 1**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của  
Chính phủ về quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 5, khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số  
105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về quy định chính  
sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Xét Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-HĐND-VHXXH ngày 17 tháng 6 năm 2021  
của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu  
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập; trẻ em và giáo  
viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tự thực ở địa bàn có khu  
công nghiệp, tỉnh Bình Phước từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2024 - 2025.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại



hình dân lập, tư thực đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp;

b) Trẻ em đang học tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định, có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định;

c) Giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn khu công nghiệp, bảo đảm những điều kiện sau:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;
- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực;
- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp;

d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 2. Định mức hỗ trợ**

### **1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non**

Cơ sở giáo dục mầm non độc lập đảm bảo các điều kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ 20 triệu đồng/lần/cơ sở giáo dục mầm non độc lập để trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

### **2. Đối với trẻ em**

- a) Trẻ em được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này được hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng (một trăm sáu mươi ngàn đồng/trẻ/tháng);
- b) Thời gian hỗ trợ theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

### **3. Đối với giáo viên**

a) Giáo viên mầm non đảm bảo các điều kiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này được hỗ trợ 800.000 đồng/tháng (tám trăm ngàn đồng/tháng). Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

b) Số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực được hưởng hỗ trợ tính theo định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành;

c) Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học. Trường hợp dạy dưới 15 ngày trong 01 tháng thì được tính ½ tháng; trường hợp từ 15 ngày trở lên thì tính tròn 01 tháng.



**Điều 3.** Nguồn kinh phí thực hiện: Do ngân sách địa phương chi theo phân cấp ngân sách và nguồn xã hội hóa.

**Điều 4.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 1 thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 13 tháng 7 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng QH, Văn phòng CP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH** *Phúc*



**Huỳnh Thị Hằng**

